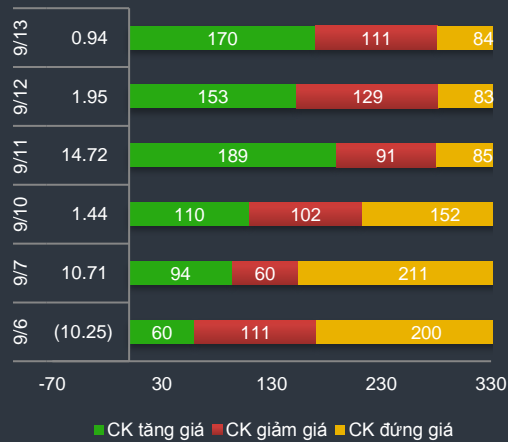


Bản tin chứng khoán

Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- Note doanh nghiệp **P.3**
- Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

| | |
|-----|--------|
| HDB | 19.2 |
| HPG | 14.3 |
| VCB | 13.1 |
| KDH | 12.0 |
| VNM | 11.5 |
| BVH | 5.8 |
| DXG | 5.7 |
| NT2 | 5.4 |
| YEG | 4.3 |
| VEA | 3.2 |
| ACV | 2.6 |
| HBC | 1.6 |
| POW | 1.4 |
| NCT | (5.5) |
| PC1 | (5.6) |
| FCN | (7.7) |
| VJC | (10.3) |
| VIC | (10.8) |
| MSN | (11.5) |
| DHG | (14.6) |
| GEX | (59.4) |

Thị trường mất động lực vào những giờ cuối phiên giao dịch và giữ nguyên 987 như phiên trước. Thanh khoản hạ nhiệt một chút so với phiên trước nhưng vẫn khá dồi dào. Hoạt động giao dịch của khối ngoại cũng ít hơn hôm trước và bán ròng nhẹ. GEX bán nhiều nhất khoảng 59 tỷ, DHG 14.6 tỷ và MSN 10.8 tỷ. Phía mua ròng nổi bật ở nhóm ngân hàng mua nhiều ở HDB 19.2 tỷ, HPG 14.3 tỷ và VCB 13.1 tỷ. Giao dịch ở BID hôm nay bán ròng phiên thứ hai liên tiếp khoảng 50k CP nhưng lượng giao dịch hai chiều cũng khá lớn.

Một số cổ phiếu tăng mạnh ở nhóm ngành điện như NT2, PPC, BTP. Nhóm ngân hàng nổi bật nhất hôm nay HDB và ACB trong khi nhóm BID, VCB đều bị mất đà tăng cuối phiên. Ở nhóm bảo hiểm BVH và BMI nổi bật nhất tăng hơn 4%.

Thị trường đã mất đà tăng phiên thứ hai liên tiếp sau khi gần chạm ngưỡng kháng cự 1000. Dù chỉ số index đi ngang nhưng độ rộng thị trường vẫn khá tích cực với độ phủ cổ phiếu xanh điểm hơn hẳn số mã giảm. Nhà đầu tư vẫn chờ đợi phiên review ETF cuối tuần vì vậy có thể sau phiên đợt cơ cấu danh mục, dòng tiền giao dịch sẽ ổn định hơn và thị trường có thể vượt qua mốc 1000 quan trọng.



Vnindex 987.95

▲ +0.94 (+0.10%)

Biến động Big Cap

| CP | Vốn hóa | Giá | % |
|-----|---------|-------|--------|
| BVH | 69,388 | 99.0 | 4.21 |
| HDB | 37,867 | 38.6 | 4.04 |
| KDH | 13,128 | 33.9 | 2.42 |
| DHG | 12,186 | 93.2 | 1.30 |
| VHM | 281,627 | 105.1 | 1.06 |
| PNJ | 16,457 | 101.5 | 1.00 |
| FPT | 26,628 | 43.4 | 0.81 |
| TCB | 88,114 | 25.2 | 0.80 |
| BID | 119,655 | 35.0 | 0.72 |
| HPG | 84,425 | 39.8 | 0.63 |
| CTG | 99,229 | 26.7 | 0.57 |
| MWG | 39,228 | 121.5 | 0.50 |
| VCB | 226,300 | 62.9 | 0.48 |
| TPB | 17,445 | 26.2 | 0.38 |
| SSI | 15,895 | 31.8 | 0.32 |
| NVL | 62,080 | 67.9 | 0.30 |
| MBB | 49,258 | 22.8 | 0.22 |
| REE | 10,945 | 35.3 | - |
| EIB | 17,089 | 13.9 | - |
| HNG | 14,988 | 16.9 | - |
| ROS | 22,817 | 40.2 | (0.12) |
| MSN | 97,320 | 92.4 | (0.22) |
| VNM | 191,704 | 132.1 | (0.23) |
| SAB | 142,364 | 222.0 | (0.36) |
| STB | 21,734 | 12.1 | (0.41) |
| CTD | 12,777 | 163.2 | (0.49) |
| VRE | 71,671 | 37.7 | (0.53) |
| VPB | 58,880 | 24.3 | (0.82) |
| GAS | 206,707 | 108.0 | (0.92) |
| VIC | 320,120 | 100.3 | (1.08) |
| VJC | 80,158 | 148.0 | (1.33) |
| BHN | 19,100 | 82.4 | (1.44) |
| PLX | 80,885 | 69.8 | (1.69) |

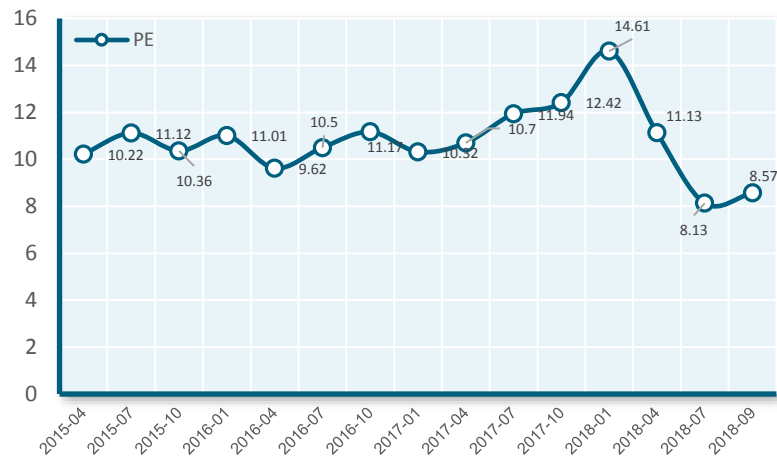
Tin doanh nghiệp: FPT

FPT vừa công bố hoạt động kinh doanh 8 tháng với kết quả vẫn tăng trưởng vững chắc. Doanh thu tại thị trường nước ngoài đạt 5,482 tỷ đồng, tăng 30% và Lợi nhuận trước thuế 860 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý là sau khi đưa chiến lược đẩy mạnh hoạt động thị trường quốc tế FPT đã gặt hái những thành công bước đầu khi tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài tăng từ mức 15% trong 8 tháng đầu năm 2017 lên mức 39% trong năm 2018. Doanh thu lớn nhất của thị trường nước ngoài là từ Nhật Bản (chiếm 57% tổng doanh thu xuất khẩu phần mềm) và tăng trưởng 30% trong năm nay.

Doanh thu khối Công nghệ và Viễn thông đóng góp 94% tổng doanh thu của toàn tập đoàn. Trong đó Khối Công nghệ đạt doanh thu và LNTT đạt lần lượt 7,570 tỷ đồng và 863 tỷ đồng, tăng 21% và 31% so với cùng kỳ. Doanh thu tại các thị trường đều tăng trên 20% so với cùng kỳ.

Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu tăng 16%, đạt 5,691 tỷ đồng, trong khi đó LNTT đạt 994 tỷ đồng, tăng 19%. Doanh thu từ mảng băng thông rộng tăng 13% và doanh thu từ các dịch vụ khác (Pay TV, cho thuê đường truyền) tăng 25%.

EPS hiện tại của FPT 5,062 – giảm nhẹ so với cuối năm 2017 nhưng PE đang ở mức thấp nhất trong vài năm gần đây. PE của FPT chỉ ở mức 8.5 so với mức trung bình 10-11 của cổ phiếu này.





Thông tin tài chính nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn:

| Code | Đóng cửa | LN 6T.2018 | % Tăng Trưởng | EPS | P/E | P/B | Giá cao nhất 9T | So với đỉnh giá | % So với đầu năm |
|------|----------|------------|---------------|-------|------|------|-----------------|-----------------|------------------|
| ACB | 33.4 | 2,462.4 | 151.2% | 2,952 | 11.3 | 2.11 | 44.4 | -24.8% | 8.8% |
| BHN | 82.4 | 331.9 | 1.8% | 3,267 | 25.2 | 4.02 | 132.9 | -38.0% | -38.7% |
| BID | 35.0 | 3,941.8 | 45.1% | 2,378 | 14.7 | 2.45 | 45.5 | -23.1% | 29.6% |
| BVH | 99.0 | 749.8 | -30.4% | 1,802 | 54.9 | 4.58 | 106.5 | -7.0% | 47.1% |
| CTG | 26.7 | 4,236.7 | 8.5% | 2,085 | 12.8 | 1.57 | 37.7 | -29.3% | 6.6% |
| EIB | 13.9 | 737.4 | 125.8% | 1,003 | 13.9 | 1.37 | 16.5 | -15.8% | 10.3% |
| FPT | 43.4 | 1,103.3 | 19.3% | 5,078 | 8.5 | 2.04 | 53.3 | -18.6% | -12.3% |
| GAS | 108.0 | 5,678.7 | 41.7% | 5,878 | 18.4 | 4.63 | 130.5 | -17.2% | 18.3% |
| HDB | 38.6 | 1,495.3 | 141.6% | 2,797 | 13.8 | 2.43 | 50.0 | -22.8% | 1.0% |
| HPG | 39.8 | 4,406.8 | 26.9% | 4,242 | 9.4 | 1.66 | 44.2 | -10.1% | 16.6% |
| MBB | 22.8 | 2,998.2 | 52.6% | 2,083 | 10.9 | 1.37 | 32.3 | -29.4% | 0.0% |
| MSN | 92.4 | 3,031.0 | 566.0% | 5,241 | 17.6 | 6.60 | 114.6 | -19.4% | 15.5% |
| MWG | 121.5 | 1,539.3 | 44.0% | 8,487 | 14.3 | 5.25 | 123.8 | -1.9% | -6.6% |
| NVL | 67.9 | 722.8 | -13.4% | 2,255 | 30.1 | 3.56 | 78.0 | -12.9% | 35.8% |
| PLX | 69.8 | 2,060.8 | 16.3% | 3,240 | 21.5 | 4.63 | 80.9 | -13.7% | -2.2% |
| PNJ | 101.5 | 516.7 | 36.8% | 5,341 | 19.0 | 5.66 | 135.7 | -25.2% | 15.3% |
| ROS | 40.2 | 88.0 | -39.7% | 1,391 | 28.9 | 3.96 | 120.3 | -66.6% | -71.5% |
| SAB | 222.0 | 2,337.0 | -4.3% | 7,384 | 30.1 | 8.99 | 252.4 | -12.0% | -10.8% |
| SSI | 31.8 | 717.9 | 19.9% | 2,266 | 14.0 | 1.75 | 44.3 | -28.2% | 9.3% |
| STB | 12.1 | 768.0 | 65.5% | 819 | 14.7 | 1.13 | 16.4 | -26.5% | -10.1% |
| TCB | 25.2 | 4,149.8 | 90.0% | 2,563 | 9.8 | 0.63 | 102.4 | -75.4% | -21.3% |
| TPB | 26.2 | 818.9 | 112.1% | 2,214 | 11.8 | 1.84 | 32.5 | -19.4% | -19.1% |
| VCB | 62.9 | 6,430.7 | 52.3% | 3,140 | 20.0 | 3.99 | 74.5 | -15.6% | 14.4% |
| VHM | 105.1 | 7,731.6 | 980.5% | 7,048 | 14.9 | 2.09 | 120.0 | -12.4% | -4.9% |
| VIC | 100.3 | 1,093.9 | -36.2% | 1,060 | 94.6 | 3.07 | 111.5 | -10.0% | 55.3% |
| VJC | 148.0 | 1,998.8 | 11.3% | 8,860 | 16.7 | 5.64 | 186.4 | -20.6% | 23.4% |
| VNM | 132.1 | 5,367.7 | -8.4% | 6,757 | 23.5 | 7.31 | 173.7 | -23.9% | -23.4% |
| VPB | 24.3 | 3,501.0 | 34.3% | 3,068 | 7.9 | 1.18 | 42.8 | -43.2% | -9.3% |
| VRE | 37.7 | 1,161.4 | 5.6% | 1,057 | 35.7 | 2.63 | 53.5 | -29.5% | -20.3% |



Tổng hợp kết quả kinh doanh 6 Tháng theo ngành:

Tình hình lợi nhuận DN 6 Tháng 2018

| | Số Cty | Lợi nhuận |
|-------------------------------|--------|-----------|
| Số công ty công bố | 1000 | |
| - Số DN báo lãi | 830 | |
| - Số DN báo lỗ | 145 | |
| Tổng lợi nhuận 6T 2018 Tỷ VND | | 125,675 |
| Tổng lợi nhuận 6T 2017 Tỷ VND | | 94,739 |
| % Tăng/(Giảm) | | 32.7% |

| Ngành | Số DN | Vốn Hóa | Lợi nhuận sau thuế | | +/- Tỷ VND | Tăng trưởng % |
|-------------------------------|-------------|------------------|--------------------|-------------------|------------------|------------------|
| | | | 6T2017 Tỷ VND | 6T2018 Tỷ VND | | |
| Bán lẻ | 19 | 47,305 | 1,443.5 | 1,950.0 | 506.50 | 35.1% |
| Bảo hiểm | 10 | 79,588 | 1,917.7 | 1,648.3 | (269.40) | -14.0% |
| Bất động sản | 89 | 884,417 | 7,758.5 | 15,621.0 | 7,862.50 | 101.3% |
| Công nghệ Thông tin | 23 | 32,485 | 1,190.3 | 1,308.4 | 118.10 | 9.9% |
| Dầu khí | 7 | 146,988 | 2,115.9 | 2,096.4 | (19.50) | -0.9% |
| Dịch vụ tài chính | 34 | 56,705 | 2,086.6 | 2,940.6 | 854.00 | 40.9% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 82 | 271,187 | 7,346.7 | 10,101.8 | 2,755.10 | 37.5% |
| Du lịch và Giải trí | 34 | 160,093 | 3,311.2 | 4,339.9 | 1,028.70 | 31.1% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 154 | 336,398 | 8,532.4 | 12,382.3 | 3,849.90 | 45.1% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 41 | 44,435 | 1,962.2 | 2,428.4 | 466.20 | 23.8% |
| Hóa chất | 46 | 48,818 | 3,107.2 | 3,055.1 | (52.10) | -1.7% |
| Ngân hàng | 18 | 810,561 | 22,431.8 | 34,562.7 | 12,130.90 | 54.1% |
| Ô tô và phụ tùng | 12 | 18,330 | 544.2 | 437.3 | (106.90) | -19.6% |
| Tài nguyên Cơ bản | 76 | 150,126 | 7,006.5 | 7,493.8 | 487.30 | 7.0% |
| Thực phẩm và đồ uống | 84 | 635,024 | 14,010.5 | 16,962.5 | 2,952.00 | 21.1% |
| Truyền thông | 29 | 16,814 | 131.8 | 247.8 | 116.00 | 88.0% |
| Viễn thông | 4 | 11,851 | 767.3 | 548.2 | (219.10) | -28.6% |
| Xây dựng và Vật liệu | 210 | 167,872 | 7,787.1 | 6,226.2 | (1,560.90) | -20.0% |
| Y tế | 28 | 43,864 | 1,393.4 | 1,324.5 | (68.90) | -4.9% |
| Tổng Cộng | 1000 | 3,962,861 | 94,844.80 | 125,675.20 | 30,830.40 | 32.71% |

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

| | |
|-----|------|
| DIC | 4.84 |
| SKG | 4.87 |
| TSC | 5.03 |
| BCG | 5.07 |
| HTT | 5.84 |
| HSG | 6.07 |
| HVG | 6.79 |
| APC | 6.84 |
| SMA | 6.88 |
| TMT | 6.89 |
| LSS | 6.97 |
| TTF | 6.98 |

Top tăng giá HNX

| | |
|-----|-------|
| SD6 | 4.00 |
| DS3 | 4.76 |
| PVL | 5.56 |
| ITQ | 5.88 |
| HKT | 5.88 |
| AMV | 6.12 |
| MST | 6.67 |
| MBG | 9.30 |
| PVB | 9.78 |
| NSH | 10.00 |
| SLS | 10.00 |
| DPS | 11.11 |
| BII | 11.11 |
| PVV | 12.50 |

NT2 - CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Sẽ chi 431,82 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15%, tức 1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng. Nguồn tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức là ngày 20/9 và thời gian thanh toán dự kiến từ ngày 28/9.

POM - CTCP Thép Pomina - Ngày 21/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 24/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:3, tương đương POM sẽ phát hành thêm hơn 55,8 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

JVC - CTCP Thiết bị y tế Việt Nhật - Ngày 10/9, HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Quang Huy kể từ ngày 10/9. Đồng thời, bầu ông Nguyễn Thế Hương, Thành viên HĐQT giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty cùng ngày.

VPI - CTCP Đầu tư Văn Phú – Invest – Đã thông qua chủ trương góp vốn 494 tỷ đồng, tương ứng 65% vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư Văn Phú – Phạm Hùng.

PTC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện - Sở GDCK TP. HCM đã có công văn lưu ý về nguy cơ cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết. Nguyên nhân, theo báo cáo tài chính hợp nhất xét bán niên năm 2018, PTC ghi nhận lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 6 tháng đầu năm nay âm 7,32 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 30/6/2018 là âm 21,24 tỷ đồng, đồng thời kiểm toán từ chối đưa ra kết luận.

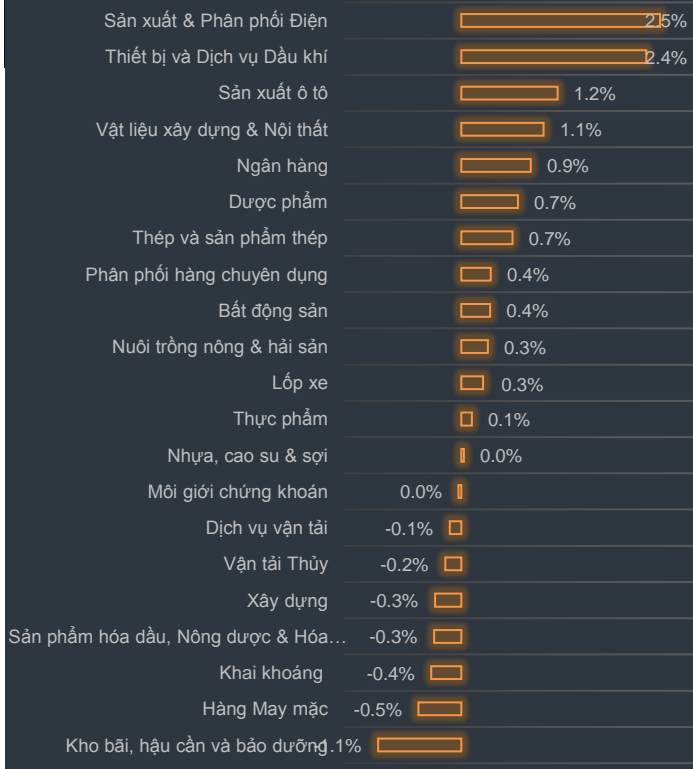
NBP - CTCP Nhiệt điện Ninh Bình - Ngày 11/9, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc trả cổ tức còn lại của năm 2017 cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10,2%. Ngày đăng ký cuối cùng vào 01/10/2018, thanh toán bắt đầu từ 09/20/2018.

TCM - Công ty cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công - Lũy kế 8 tháng, TCM đạt doanh thu khoảng 105 triệu USD, tương đương 2.467,5 tỷ đồng, vượt kế hoạch 8 tháng 14% và hoàn thành 80% kế hoạch cả năm 2018. Lợi nhuận sau thuế 8 tháng đạt 7,9 triệu USD, tương đương 185,65 tỷ đồng, vượt 44% kế hoạch 8 tháng và hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2018.

PNC - Ngày 27/9, PNC sẽ chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 và chi trả cổ tức với mức 20%. Lần trả cổ tức gần đây nhất của Phương Nam là tháng 6/2011, trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% cho năm 2010.



Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: TIX, HDC, CEO

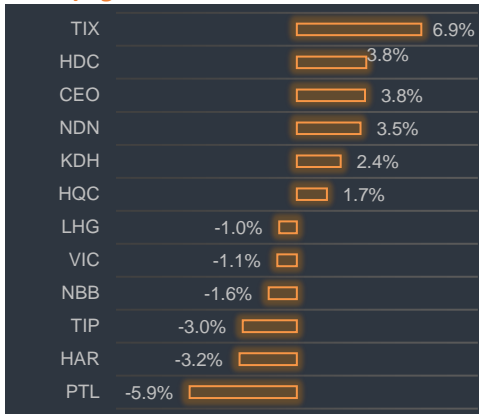
Xây dựng: SD6, PC1, THG

Dầu khí: PVB, PVE, PVD

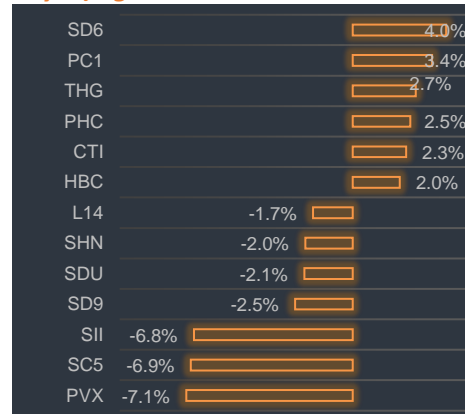
Chứng khoán: VDS, SHS, TVS

Ngân hàng: HDB, ACB, SHB

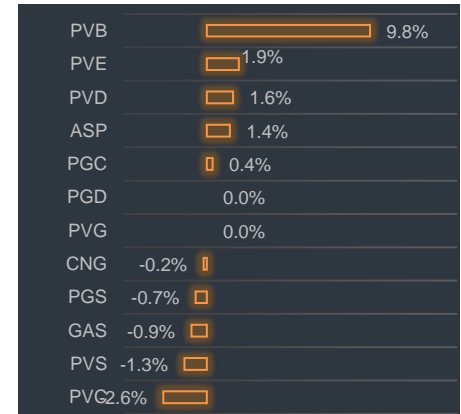
Bất động sản



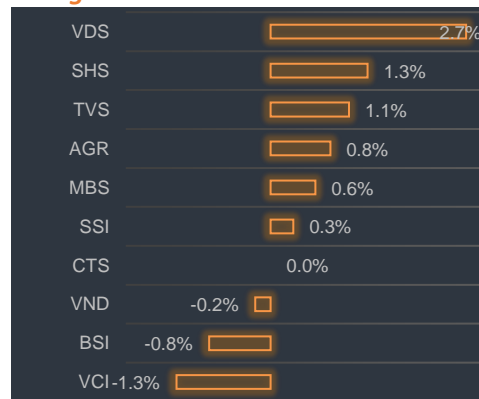
Xây dựng



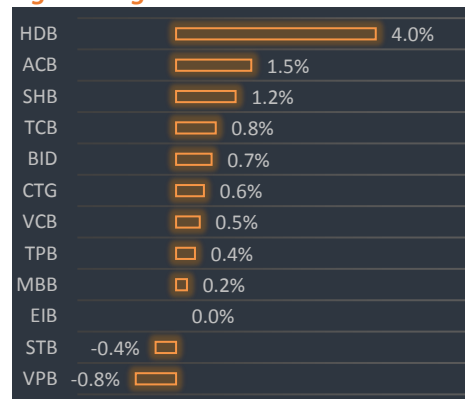
Dầu khí



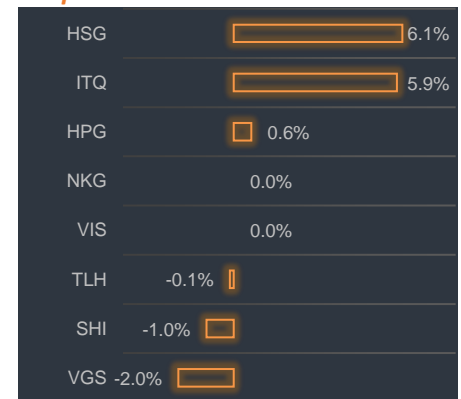
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931